

Số: *09* /2021/TT-BQP

Hà Nội, ngày *14* tháng 01 năm 2021

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo
tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư ban hành Quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *04* tháng *3* năm 2021 và thay thế Quyết định số 24/2008/QĐ-BQP ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư, sử dụng trang thiết bị đào tạo trong nhà trường quân đội.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo trong Quân đội và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Cục trưởng Cục Nhà trường chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định và hiệu quả./. *vu*

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Đ/c Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;
- Các đồng chí Thứ trưởng BQP;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- C12, C37, C55, C56, C57, C63, C85;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Cục Kiểm tra văn bản/Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử BQP; /
- Lưu: VT, NCTH. Toan 98.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Thượng tướng Phan Văn Giang

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09 /2021/TT-BQP ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về phân cấp quản lý, bảo đảm, khai thác sử dụng trang thiết bị đào tạo tại các học viện, nhà trường, cơ sở giáo dục và đào tạo trong Quân đội (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo).

2. Quy chế này không điều chỉnh đối với các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật nhóm 1 phục vụ giảng dạy và huấn luyện thực hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trang thiết bị đào tạo là các cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị bảo đảm cho nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ sở đào tạo, gồm:

a) Trang thiết bị dùng chung phục vụ giảng dạy và học tập.

b) Trang thiết bị tại các phòng học phổ thông.

c) Trang thiết bị tại các phòng học chuyên dùng, phòng thí nghiệm; trung tâm huấn luyện thực hành hoặc xưởng huấn luyện thực hành; trung tâm mô phỏng hoặc phòng học mô phỏng.

d) Trang thiết bị tại thao trường, bãi tập, trường bắn.

đ) Các phần mềm dạy học và quản lý đào tạo.

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật là hệ thống các công trình, phương tiện kỹ thuật cần thiết được sử dụng vào hoạt động giáo dục và đào tạo nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo đề ra.

3. Quản lý trang thiết bị đào tạo là các hoạt động có định hướng, mục đích, kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm xây dựng, sử dụng và phát triển có hiệu quả hệ thống trang thiết bị đào tạo để phục vụ cho công tác giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học.

4. Quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật là tác động có chủ đích của chủ thể quản lý đối với hệ thống các công trình, phương tiện kỹ thuật nhằm thường xuyên duy trì số lượng, chất lượng, đồng bộ của hệ thống trang thiết bị; bảo đảm tốt, kịp thời cho nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

5. Danh mục trang thiết bị đào tạo là bảng ghi tên theo sự phân loại quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật các trang thiết bị đào tạo được sử dụng trong quá trình giảng dạy, học tập, nghiên cứu.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo

1. Công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo phải tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Quốc phòng; bảo đảm tính thống nhất, toàn diện, chính xác và thường xuyên; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp và thực hiện phân cấp quản lý bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch đúng thẩm quyền quy định.

2. Trang thiết bị đào tạo phải bảo đảm tình trạng kỹ thuật và đồng bộ; được khai thác sử dụng tối đa tính năng, tác dụng nhằm tạo điều kiện cho người dạy và người học sử dụng hiệu quả.

3. Trang thiết bị đào tạo là tài sản công của Nhà nước và Quân đội; các cơ sở đào tạo và các cá nhân liên quan phải thực hiện nghiêm quy định về quản lý, khai thác sử dụng trang thiết bị đào tạo, hướng dẫn sử dụng, quy tắc an toàn cho từng trang thiết bị đào tạo.

4. Người được giao quản lý, khai thác sử dụng trang thiết bị đào tạo nắm chắc tính năng, tác dụng, quy trình vận hành, các quy định về an toàn và được huấn luyện sử dụng thành thạo; không để hư hỏng, xuống cấp, mất mát do thiếu tinh thần trách nhiệm.

5. Chấp hành nghiêm các quy định quản lý, sử dụng tài sản công; quy định về đăng ký, thống kê, kiểm kê, báo cáo, bảo mật thông tin và các quy định khác có liên quan của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 5. Phân cấp quản lý trang thiết bị đào tạo

1. Bộ Tổng Tham mưu thống nhất quản lý danh mục trang thiết bị đào tạo và phân cấp cho các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng quản lý cơ sở đào tạo chỉ đạo xây dựng và quản lý danh mục trang thiết bị đào tạo được giao.

2. Cục Nhà trường thuộc Bộ Tổng Tham mưu chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan của Bộ Quốc phòng và Nhà nước tham mưu giúp Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo của các cơ sở đào tạo trong Quân đội; thẩm định danh mục trang thiết bị đào tạo đáp ứng mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo của các cơ sở đào tạo.

3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo của các cơ sở đào tạo thuộc quyền.

4. Các cơ sở đào tạo thực hiện quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo được giao theo đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Yêu cầu đối với trang thiết bị đào tạo

1. Trang thiết bị đào tạo đáp ứng chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy cho từng môn học; bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm, an toàn cho người sử dụng, phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ, khoa học kỹ thuật quân sự và phù hợp với vũ khí, trang bị của Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Danh mục trang thiết bị đào tạo quy định theo môn học nằm trong chương trình đào tạo của từng cấp, trình độ đào tạo và nhu cầu sử dụng của các cơ sở đào tạo.

Điều 7. Nguồn hình thành trang thiết bị đào tạo

1. Được đầu tư mua sắm, sản xuất bằng ngân sách Nhà nước; ngân sách Nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng; ngân sách do địa phương hỗ trợ và các nguồn ngân sách hợp pháp khác.

2. Được cấp bằng hiện vật các trang thiết bị, vật tư theo các chuyên ngành của Bộ Quốc phòng.

3. Được điều chuyển từ các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng.

4. Được các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tài trợ, biếu, tặng, cho mượn, cho thuê; các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 8. Phân loại trang thiết bị đào tạo

Trang thiết bị đào tạo gồm các loại sau:

1. Trang thiết bị phòng học phổ thông là trang thiết bị kỹ thuật phổ thông phục vụ giảng dạy, học tập lý thuyết theo chương trình đào tạo.

2. Trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng là trang bị kỹ thuật của các chuyên ngành quân sự bảo đảm theo yêu cầu thực hành, thực tập kiến thức, kỹ năng cho học viên sau khi hoàn thành nội dung học lý thuyết chuyên ngành về trang bị kỹ thuật, vật tư kỹ thuật quân sự và bảo đảm cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo.

3. Trang thiết bị phòng thí nghiệm là trang bị kỹ thuật, vật tư kỹ thuật cần thiết phục vụ cho nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập của môn học thuộc chương trình đào tạo, bao gồm: Các trang thiết bị thí nghiệm thuộc khối kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành.

4. Trang thiết bị trung tâm thực hành, xưởng thực hành là trang thiết bị kỹ thuật phục vụ học viên thực hành, thực tập những kiến thức, kỹ năng của môn học chung và chuyên ngành theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

5. Trang thiết bị trung tâm mô phỏng, phòng học mô phỏng là trang thiết bị kỹ thuật, phần mềm ứng dụng công nghệ mô phỏng phục vụ học viên thao tác, thực hành trên các hệ thống mô phỏng của môn học chuyên ngành theo yêu cầu đào tạo.

6. Trang thiết bị trường bắn, thao trường huấn luyện là các trang thiết bị chuyên dùng quân sự tại khu vực, địa hình được cấu trúc phục vụ huấn luyện, kiểm tra kết quả huấn luyện hoặc thử nghiệm trang bị kỹ thuật của cơ sở đào tạo.

Điều 9. Những hành vi bị cấm

1. Sử dụng trang thiết bị đào tạo không đúng nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, quy trình, quy định.
2. Xây dựng kế hoạch, đăng ký, thống kê, kiểm kê, báo cáo trang thiết bị đào tạo không đúng thực tế.
3. Thực hiện cải tiến, cải hoán, điều chuyển trang thiết bị đào tạo khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định.
4. Đề lộ, lọt các thông tin bí mật về trang thiết bị đào tạo.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ ĐÀO TẠO

Mục 1

BẢO ĐẢM TRANG THIẾT BỊ ĐÀO TẠO

Điều 10. Xây dựng kế hoạch bảo đảm trang thiết bị đào tạo

1. Phải xác định rõ mục tiêu, phạm vi, quy mô, danh mục trang thiết bị, giải pháp công nghệ, tiến độ thực hiện và nguồn vốn bảo đảm theo từng giai đoạn; gắn với quy hoạch phát triển nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của cơ sở đào tạo, khả năng bảo đảm của các nguồn ngân sách.

2. Kế hoạch bảo đảm trang thiết bị đào tạo, gồm:

- a) Kế hoạch bảo đảm theo giai đoạn 5 năm; kế hoạch bảo đảm hằng năm.
- b) Kế hoạch mua sắm trang bị mới; nâng cấp, cải tiến kỹ thuật công nghệ.

3. Xây dựng kế hoạch bảo đảm trang thiết bị đào tạo

a) Các cơ sở đào tạo khi xây dựng quy hoạch phát triển nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo từng giai đoạn xây dựng kế hoạch bảo đảm trang thiết bị đào tạo nhằm bổ sung, hoàn thiện, từng bước hiện đại hoá trang thiết bị đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

b) Nội dung của kế hoạch bảo đảm trang thiết bị đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của cơ sở đào tạo, có phương án thiết kế và giải pháp công nghệ đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch. Việc lập nhu cầu, dự toán phải phù hợp với các định mức, tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật do cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn áp dụng.

c) Kế hoạch bảo đảm trang thiết bị đào tạo được phê duyệt là căn cứ để cơ sở đào tạo lập nhu cầu, dự toán ngân sách hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 11. Thực hiện kế hoạch bảo đảm trang thiết bị đào tạo

1. Ngân sách bảo đảm trang thiết bị đào tạo thực hiện theo hướng dẫn lập dự toán, chấp hành và quyết toán theo quy định của Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

2. Thực hiện kế hoạch bảo đảm

Căn cứ vào khung ngân sách 5 năm và ngân sách được duyệt hằng năm, chỉ huy cơ quan, đơn vị chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên trách thuộc quyền